TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/LST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S và bà Ngô Thị X; bị cáo có vợ là: Vũ Thị H, có 01 con; tiền án: Bản án số 60/2014/HSPT ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc"; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/02/2018, Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 14/02/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Vũ Văn Kh; vắng mặt
2. Phạm Đức V; vắng mặt
3. Nguyễn Thị H; vắng mặt
4. Trần Đình K; vắng mặt
5. Nguyễn Thành Th; vắng mặt

6. Nghiêm Tuấn T; vắng mặt

7. Phạm Quang T; vắng mặt

8. Phạm Quang N; vắng mặt

9. Trần Đình Th; vắng mặt

10. Trần Đình V; (Trần Đình S), có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13/01/2016, sau khi ăn cỗ tại nhà thờ họ Trần Đình ở tổ 1, phường T, quận K, Hải Phòng, Phạm Khắc P, sinh năm 1975, trú tại: Hòa Bình 2, T, K, Hải Phòng, đã sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị xóc cái cho một số đối tượng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, hình thức xóc đĩa đặt vào hai cửa chẵn lẻ. Sau đó P không chơi nữa nên bị cáo Trần Đình T và Vũ Văn Kh thay nhau xóc cái cho Phạm Đức V, Nguyễn Thị H, Trần Đình K, Nguyễn Thành Th, Nghiêm Tuấn T, Phạm Quang T, Trần Đình Th, Trần Đình V đánh bạc, ban đầu mức đặt cửa tối thiểu là 10.000 đồng, sau đó mức đặt cửa tăng lên không giới hạn, sau khi đánh thua hết số tiền 130.000 đồng, bị cáo T đi về nhà không chơi nữa. Đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an quận K bắt quả tang 07 đối tượng gồm Vũ Văn Kh, Nguyễn Thành Th, Phạm Đức V, Nguyễn Thị H, Nghiêm Tuấn T, Phạm Quang T, Công an quận K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra thể hiện khi vào tham gia đánh bạc: Vũ Văn Kh sử dụng 3.875.000 đồng để đánh bạc, thắng 425.000 đồng đến khi bị bắt có 4.300.000 đồng; Phạm Đức V sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc đến khi bị bắt thua hết số tiền này; Nguyễn Thị H trước khi đánh bạc có 110.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền này, đến khi bị bắt còn 60.000 đồng; Trần Đình K sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc, sau khi đánh 03 ván thắng 20.000 đồng và đi về nên không bị bắt quả tang; Nguyễn Thành Th sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, thua 3.650.000 đồng đến khi bị bắt còn 6.350.000 đồng; Nghiêm Tuấn T trước khi đánh bạc có 2.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 100.000 đồng, thu trong người T 2.100.000 đồng; Phạm Quang T sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, đến khi bị bắt còn 200.000 đồng; Phạm Quang N sử dụng 249.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng đến khi bị bắt còn 49.000 đồng; Trần Đình T sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc, sau khi đánh bạc bị thua hết số tiền này Th không chơi nữa và đi về trước nên không bị bắt quả tang; Trần Đình V sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, sau khi đánh 01 ván bị thua hết số tiền trên nên Vinh không chơi nữa và đi về trước nên không bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền thu trên người các bị cáo là 13.059.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 15.264.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ màu trắng, 02 nửa đĩa sứ đã vỡ màu trắng, 04 quân vị được cắt thành hình tròn từ vỏ bao thuốc lá và số tiền 13.059.000 đồng thu giữ trong người các bị cáo.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Đình T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với bị cáo T.

Ngày 10/8/2016, Tòa án nhân dân quận K xét xử: Vũ Văn Kh, Phạm Đức V, Nguyễn Thị H, Trần Đình K, Nguyễn Thành Th, Nghiêm Tuấn T, Phạm Quang T, Trần Đình Th, Trần Đình V tội đánh bạc và xử lý vật chứng theo Bản án số 28/2016/HSST.

Ngày 13/02/2018, bị cáo T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đầu thú

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 11/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06-09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ, vật chứng vụ án được xử lý tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 10/8/2016, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và Kh nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 13/01/2016, sau khi ăn cúng tại nhà thờ họ Trần Đình, bị cáo có thấy một số người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, lên đã vào xem để chơi cùng, lúc này bị cáo thấy có người đàn ông đang cầm cái không chơi nữa đi về lên bị cáo vào thay chơi với những người ở đây, lúc bị cáo cầm cái có đông người tham gia đánh nhưng bị cáo chỉ nhớ được

một vài người gồm có: chị H, anh Th, anh Kh, anh K. Bị cáo tham gia chơi với số tiền là 130.000 đồng, chơi được 15 đến 20 phút thì bị cáo bị thua hết số tiền thì anh Kh vào thay bị cáo, bị cáo đứng dậy và về nhà ngủ, đến gần 23 giờ thì nghe thấy có tiếng ồn ào ngoài đường, bị cáo đi ra và được biết những người đánh bạc đã bị Công an bắt giữ và đưa về cơ quan để điều tra, lúc ấy sợ bị liên lụy nên bị cáo đã trốn đi làm ở Hải Dương trong ngày hôm sau. Làm được một thời gian bị cáo nghe tin bị Công an quận K ra lệnh truy nã, nên ngày 13/02/2018 bị cáo ra đầu thú. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Phạm Đức V, Vũ Văn Kh, Nguyễn Thành Th …. Và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định ngày 13/01/2016, tại nhà thờ họ Trần Đình ở tổ Vinh Quang 1, T, K, Hải Phòng, bị cáo Trần Đình T cùng với một số đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền để đánh bạc là 15.394.000 đồng, trong đó bị cáo T có 130.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, vụ án có đồng phạm các đối tượng đã bị Tòa án nhân dân quận K xét xử vào ngày 10/8/2016, vai trò của bị cáo là người cầm cái, số tiền chơi bạc của bị cáo không lớn, tuy nhiên bị cáo đã có một tiền án tại Bản án số 60/2014/HSPT ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo ra đầu thú, vợ bị cáo đã bỏ đi từ cuối năm 2016, hiện bị cáo đang chăm sóc, nuôi dưỡng một con nhỏ (theo đơn đề nghị ngày 01/6/2018 của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương) được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Vật chứng của vụ án được xử lý vật chứng theo Bản án số 28/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân quận K.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo đơn đề nghị ngày 01/6/2018 của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập, không có công việc ổn định và đề nghị xin miễn hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận miễn hình phạt tiền đối với cáo theo quy định khoản 5 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội nuôi dạy con

nhỏ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ 13/02/2018.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông Th thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng

tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên Th gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký Th trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)